TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11 tháng 10 năm 2017
"V/v: Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIALAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Thúy

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Lương Văn Kiên
2. Bà Tô Thị Lành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố P tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2017 tại Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 415/2017/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 về việc: "***Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2017/QĐST – HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị ***Nguyễn Thị Thùy T***, sinh năm 1982

Địa chỉ: 01 đường Đ, phường IK, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Có mặt.

2. Bị đơn: Anh ***Đặng Ngọc H***, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 4, xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2017, bản tự khai ngày 23/6/2017 và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T trình bày:

Chị và anh Đặng Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 16/01/2002. Sau khi kết hôn, chị và

anh H sinh sống tại thôn 4, xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Thời gian đầu chị và anh H chung sống hạnh phúc. Những năm gần đây hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Đặng Ngọc H không chung thủy, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Anh H nghiện cờ bạc, tài sản trong gia đình chị phải bán để trả nợ cho anh. Chị và anh Đặng Ngọc H sống ly thân được 01 năm, trong thời gian sống ly thân thì anh H cũng không quan tâm đến chị và các con. Sau đó anh H bỏ nhà đi không liên lạc về gia đình, từ lúc anh bỏ nhà đi đến nay đã hơn 01 năm. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Ngọc H.

Về con chung: Chị và anh Đặng Ngọc H có 02 (Hai) con chung là Đặng Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 30/5/2002 và Đặng Nguyễn Bảo A, sinh năm 07/9/2010. Các cháu hiện đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung

Về cấp dưỡng nuôi con: Bản thân chị có khả năng về kinh tế để nuôi các con chung là Đặng Nguyễn Tuấn A và Đặng Nguyễn Bảo A nên chị không yêu cầu anh Đặng Ngọc H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị và anh Đặng Ngọc H không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Đặng Ngọc H:

Qua xác minh tại chính quyền địa phương anh Đặng Ngọc H đã bỏ đi khỏi nơi cư trú là thôn 4 xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai từ tháng 6 năm 2016, hiện không xác định được địa điểm nơi anh H chuyển đến sinh sống, làm việc. Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để thông báo về yêu cầu ly hôn, giải quyết vấn đề con chung của chị Nguyễn Thị Thùy T và triệu tập đối với anh Đặng Ngọc H để anh trình bày ý kiến về các yêu cầu khởi kiện trên nhưng anh Đặng Ngọc H không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T về yêu cầu ly hôn với anh Đặng Ngọc H và giao các cháu Đặng Nguyễn Tuấn A và Đặng Nguyễn Bảo A cho chị Nguyễn Thị Thùy T chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Đặng Ngọc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 16/01/2002. Hôn nhân của chị T và anh H tuân thủ theo Điều 9,10,11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng chị Nguyễn Thị Thùy T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Ngọc H đồng thời giải quyết về vấn đề con chung, bị đơn anh Đặng Ngọc H cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn là anh Đặng Ngọc H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án để anh trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đoàn tụ và hòa giải về hôn nhân, con chung và các vấn đề khác ngày cũng như tham gia phiên tòa nhưng anh H vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Theo biên bản xác minh ngày 05/7/2017 thể hiện trong thời gian chung sống, do anh Đặng Ngọc H nghiện cờ bạc, ngoại tình, nợ nần nên anh H và chị T phát sinh mâu thuẫn.

Biên bản xác minh này phù hợp với lời khai của chị Nguyễn Thị Thùy T: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó do anh H nghiện cờ bạc, gia đình lâm vào cảnh khó khăn phải bán tài sản trả nợ. Bản thân anh H không chung thủy, có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác. Để tránh ảnh hưởng đến các con, chị đã dẫn cháu Tuấn A và Bảo A về nhà cha mẹ đẻ sinh sống. Trước khi anh H bỏ đi khỏi nơi cư trú, chị và anh H đã sống ly thân một năm, trong thời gian sống ly thân mỗi người đều có cuộc sống riêng không ai quan tâm đến ai và bản thân chị cũng không còn tình cảm vợ chồng với anh H.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Đặng Ngọc H phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T, xử cho chị T được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T và anh Đặng Ngọc H có 02 (Hai) con chung là Đặng Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 30/5/2002 và Đặng Nguyễn Bảo A, sinh năm 07/9/2010.

Chị Nguyễn Thị Thùy T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Xét các cháu Đặng Nguyễn Tuấn A và Đặng Nguyễn Bảo A đều có nguyện vọng muốn chung sống với chị T đồng thời chị T là người đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc

các con chung. Vì vậy căn cứ theo quy định tại Điều 92 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, việc giao các cháu Đặng Nguyễn Tuấn A và Đặng Nguyễn Bảo A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn là chính đáng cần chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T đủ điều kiện kinh tế chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu Đặng Nguyễn Tuấn A và Đặng Nguyễn Bảo A nên không yêu cầu anh Đặng Ngọc H cấp dưỡng nuôi con do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 9, 10, 11, 92 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Áp dụng Điều 51, 53, 54, 56, 57, 81, 82, 83 84, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thùy T

Chị Nguyễn Thị Thùy T được ly hôn với anh Đặng Ngọc H

2. Về con chung: Giao 02 (Hai) con chung là cháu là Đặng Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 30/5/2002 và Đặng Nguyễn Bảo A, sinh năm 07/9/2010 cho chị Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0003340 ngày 22/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy T được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn anh Đặng Ngọc H vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân TP. P;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. P;
- UBND xã TĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 04 - quyển số 01/2002);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Thúy